

Số: /2025/QĐ-UBND Long An, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02/3/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thực hiện Đề án số 25-ĐA/TU ngày 17/01/2025 của Tỉnh ủy Long An về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 68/TTr-SKH&CN ngày 10/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quyết định: Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Long An; Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT, DK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An

*(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)*

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin truyền thông (*sau đây gọi tắt là lĩnh vực khoa học và công nghệ*) theo quy định của pháp luật.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, dự thảo quyết định, chỉ thị liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ và dự thảo các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm; công trình quan trọng cấp tỉnh, chương trình, dự án, đề án thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở;

đ) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở (nếu có);

e) Dự thảo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;

g) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch về lĩnh vực khoa học và công nghệ sau khi được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ trong phạm vi quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Lập kế hoạch và đề xuất dự toán chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước hàng năm trên cơ sở tổng hợp dự toán của các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Hướng dẫn thực hiện phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy việc phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật trọng điểm trên cơ sở ứng dụng, đổi mới và làm chủ công nghệ, phát triển công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ chiến lược và thương mại hóa công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh;

b) Quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực, ngành kinh tế - kỹ thuật; hướng dẫn các sở, ngành, địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Tham mưu xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về công nghệ cao, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh; quản lý và tổ chức thực hiện việc chứng nhận các hoạt động công nghệ cao, chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao; xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin về công nghệ cao theo phân cấp quản lý;

d) Quản lý nhà nước về công nghệ chiến lược; xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, biện pháp nhằm khuyến khích, thúc đẩy phát triển công nghệ chiến lược trên địa bàn tỉnh;

đ) Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật; việc giao quyền sở hữu và quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước. Khai thác, ứng dụng, thương mại hóa công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh;

e) Quản lý các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở; quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong các chương trình, đề án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh và cấp cơ sở đã được phê duyệt;

f) Kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các chương trình, đề tài, dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp; tổ chức đánh giá độc lập kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

g) Hướng dẫn, đăng ký hoạt động đối với các tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

h) Tham mưu xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, ươm tạo công nghệ theo phân cấp quản lý;

k) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đánh giá công nghệ, đổi mới công nghệ, tìm kiếm công nghệ, chuyển giao, giải mã và làm chủ công nghệ từ nước ngoài, khai thác sáng chế; hướng dẫn, đánh giá trình độ, năng lực công nghệ và xây dựng định hướng phát triển công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật;

l) Cụ thể hóa quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ trên địa bàn tỉnh; điều kiện đặc thù về nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với tổ chức thực hiện hoạt động thẩm định giá công nghệ và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành;

m) Tham mưu xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ; quản lý hoạt động nhập khâu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng; quản lý việc xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên; giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật; thẩm định, có ý kiến thẩm định về công nghệ; cho ý kiến về nội dung khoa

học và công nghệ của các quy hoạch cấp quốc gia, vùng, tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ hoạt động chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

7. Về đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường công nghệ:

a) Thống nhất quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo; tham mưu xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích phát triển đổi mới sáng tạo và huy động nguồn lực đầu tư cho đổi mới sáng tạo.

b) Quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo; phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ thống đổi mới sáng tạo của tỉnh với doanh nghiệp là trung tâm; tạo lập và thúc đẩy môi trường pháp lý hỗ trợ đổi mới sáng tạo;

c) Hướng dẫn việc thành lập, quản lý, phát triển hệ thống tổ chức đổi mới sáng tạo, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo; tổ chức việc xác định các trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật; xây dựng, vận hành, phát triển mạng lưới đổi mới sáng tạo;

d) Quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện phát triển thị trường khoa học và công nghệ; xúc tiến thị trường công nghệ quy mô tỉnh, vùng; các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, sàn giao dịch công nghệ trên địa bàn tỉnh;

đ) Hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; xây dựng và triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ;

e) Tham mưu, tổ chức chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động kết nối nguồn cung, nguồn cầu công nghệ; hoạt động giao dịch công nghệ, xúc tiến chuyển giao công nghệ; triển lãm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

8. Về khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

a) Thống nhất quản lý hoạt động ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; tham mưu xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về xác định, công nhận, ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tư vấn viên khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo và các chủ thể khác của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

b) Quản lý, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; tạo lập và thúc đẩy môi trường pháp lý và huy động nguồn lực đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;

c) Quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai phát triển hệ thống các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng, vận hành và phát triển mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;

d) Tham mưu xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn tỉnh thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; tổ chức thực hiện các sự kiện về ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

9. Về phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành; hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách nâng cao năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

b) Triển khai thực hiện các quy định về tiêu chí phân loại, xếp hạng, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại, giải thể đối với tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; thành lập, thẩm định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo dài hạn đối với nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học và công nghệ; tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học và công nghệ cho đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý;

d) Trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; chính sách thu hút đối với nhà khoa học, chuyên gia giỏi, trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài;

đ) Quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động thông tin, thư viện, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; quản lý công bố khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; xây dựng hạ tầng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu của tỉnh về khoa học và công nghệ; các cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

e) Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

10. Về sở hữu trí tuệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án về sở hữu trí tuệ;

b) Tham mưu xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; quy định quy trình, thủ tục đăng ký và xác lập và chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp của tổ chức, cá nhân;

c) Quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến;

d) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc xác lập, chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm cả quản lý việc sử dụng dấu hiệu chỉ địa danh quốc gia ("Việt Nam", "Việt", "Viet Nam", "Viet") để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm, dịch vụ quốc gia của Việt Nam; thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp;

đ) Hướng dẫn về nghiệp vụ sở hữu công nghiệp cho các cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp, giám định về sở hữu công nghiệp và các dịch vụ khác về sở hữu trí tuệ;

f) Chủ trì tổ chức giải quyết các tranh chấp về sở hữu công nghiệp và tranh chấp thương mại liên quan đến sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

g) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đối với các lĩnh vực liên quan theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

a) Quản lý hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hướng dẫn xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở; quản lý hoạt động của mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp và Ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của tỉnh; quản lý nhà nước về nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức xây dựng, hướng dẫn xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hướng dẫn xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở theo lĩnh vực được phân công quản lý; thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

c) Tổ chức quản lý về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng hàng đóng gói sẵn, chuẩn đo lường; tổ chức quản lý hoạt động kiểm định, hiệu

chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hỗ trợ đổi mới, phát triển hoạt động đo lường trong doanh nghiệp; thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng sản phẩm, nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và truy xuất nguồn gốc trong sản xuất, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn và quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, công nhận năng lực tổ chức đánh giá sự phù hợp trên địa bàn tỉnh;

e) Tổ chức nghiên cứu triển khai, ứng dụng, nâng cao năng suất chất lượng trong các ngành, lĩnh vực; chủ trì thực hiện chương trình nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm, hàng hóa của tỉnh; chủ trì, triển khai, ứng dụng truy xuất nguồn gốc; nghiên cứu, tư vấn, đào tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện các thỏa thuận và điều ước quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp trên địa bàn tỉnh; quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp; quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia trên địa bàn tỉnh; tham mưu tổ chức xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

f) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu mã số, mã vạch, Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

12. Về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân:

a) Quản lý nhà nước về nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành kinh tế - kỹ thuật; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

b) Quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân, an ninh và thanh sát hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;

c) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định;

d) Kiểm tra và xử lý vi phạm về bảo đảm an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân đối với các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

đ) Tổ chức quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia và hệ thống chuẩn đo lường bức xạ và hạt nhân;

e) Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, an ninh nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất thải phóng xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; quản lý xuất nhập khẩu công nghệ thiết bị bức xạ, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ trong phạm vi của tỉnh;

f) Quy định việc kiểm soát và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

g) Quy định về kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp, chiếu xạ y tế và an toàn bức xạ đối với dân chúng.

13. Về bưu chính

a) Hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, chương trình về bưu chính; tổ chức kiểm tra danh mục, cơ chế hỗ trợ và hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh;

b) Quản lý giá và chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính dành riêng, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và các dịch vụ bưu chính khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý tem bưu chính, an toàn trong hoạt động bưu chính theo thẩm quyền;

d) Giám sát, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động của mạng bưu chính công cộng và mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

đ) Phối hợp quản lý về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bưu chính, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người sử dụng dịch vụ bưu chính theo quy định của pháp luật.

e) Cấp, thu hồi giấy phép bưu chính; cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính theo thẩm quyền;

f) Quản lý và phối hợp quản lý hoạt động của doanh nghiệp bưu chính; giá cước, chất lượng dịch vụ bưu chính theo thẩm quyền.

14. Về viễn thông

a) Trình cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách về viễn thông, Internet, hạ tầng số;

b) Triển khai thực hiện các quy định danh mục, phạm vi, đối tượng, giá dịch vụ viễn thông công ích và cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích, hỗ trợ thiết bị đầu cuối theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh;

c) Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý thị trường, cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông, Internet; bảo vệ quyền lợi người sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý giá trong lĩnh vực viễn thông, Internet theo quy định của pháp luật; Phối hợp thực hiện quản lý khuyến mại trong lĩnh vực viễn thông; Hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo, kế toán, kiểm toán phục vụ hoạt động quản lý giá dịch vụ viễn thông, Internet theo phân cấp quản lý;

đ) Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý kết nối các mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh;

e) Tham mưu quy định theo thẩm quyền và hướng dẫn hoạt động của mạng viễn thông dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

f) Tham mưu xây dựng, triển khai kế hoạch, phương án phát triển mạng lưới viễn thông; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc chia sẻ và sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh;

g) Chủ trì trong đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, phối hợp với Công an tỉnh đảm bảo an ninh thông tin trong hoạt động viễn thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

h) Quản lý chất lượng viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh;

i) Khai thác hệ thống thu thập và quản lý số liệu viễn thông và hệ thống chuyển mạng viễn thông di động mặt đất giữ nguyên số thuê bao viễn thông (trung tâm chuyển mạng) phục vụ cho công tác quản lý;

k) Triển khai nền tảng đo tốc độ truy cập, sử dụng tài nguyên Internet, IPv6. Thu thập, thống kê, báo cáo số liệu về Internet, tài nguyên Internet;

l) Tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện thúc đẩy ứng dụng, chuyển đổi Internet sang thế hệ mới IPv6, phát triển Internet công nghiệp, Internet vạn vật (IoT); thúc đẩy phát triển an toàn, bền vững tài nguyên Internet, phổ cập tên miền quốc gia Việt Nam ".vn";

m) Hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai công tác bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng trong hoạt động viễn thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

n) Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản để xây dựng các công trình viễn thông theo giấy phép đã được cấp, phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương và theo quy định của pháp luật.

15. Về tần số vô tuyến điện

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch sử dụng kênh tần số đối với phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh; các quy định về điều kiện, kỹ thuật, điều kiện khai thác các thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với tổ chức tần số vô tuyến điện khu vực xử lý can nhiễu trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn hoàn thiện thủ tục xin cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo phân cấp quản lý.

16. Về công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số

a) Tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách, chương trình, đề án, dự án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu ban hành chính sách, ưu đãi, ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh; Tham mưu triển khai chương trình phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, công nghệ số trọng điểm, trọng yếu;

c) Thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn theo phân cấp quản lý;

d) Triển khai đánh giá, chứng nhận về chức năng, tính năng kỹ thuật của sản phẩm, dịch vụ công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số theo phân cấp quản lý; triển khai cơ chế chính sách quản lý và phát triển khu công nghệ thông tin, công nghệ số tập trung;

đ) Tham mưu triển khai thực hiện các quy định về chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin, công nghệ số;

e) Tham mưu tổ chức các hoạt động hỗ trợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại về công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh; đề xuất thành lập Khu công nghệ cao, bổ sung vào quy hoạch khu công nghệ thông tin tập trung.

f) Thực hiện quản lý chất lượng, quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật.

17. Về chuyển đổi số quốc gia

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; đầu mối tổng hợp, tham mưu điều phối hoạt động phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành, địa phương để thực hiện các chủ trương, chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án chung về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;

c) Tham mưu triển khai, thực hiện báo cáo đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp tỉnh định kỳ hàng năm.

d) Ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; tổ chức đánh giá và công bố kết quả đánh giá định kỳ hàng năm.

18. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tham mưu xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án quốc gia và của tỉnh về ứng dụng công

nghe thông tin trong cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đô thị thông minh; hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra, đánh giá, xếp hạng việc xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đô thị thông minh của các sở, ngành, địa phương theo thẩm quyền; đánh giá chất lượng các sản phẩm, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đô thị thông minh;

b) Triển khai danh mục các nền tảng số dùng chung của cơ quan nhà nước do bộ ngành công bố; triển khai danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra các hoạt động quản trị dữ liệu, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo quy định của pháp luật;

d) Xây dựng, duy trì, cập nhật, tổ chức thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Long An, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Long An; xây dựng, hướng dẫn tổ chức triển khai mô hình Trung tâm giám sát điều hành thông minh trong cơ quan nhà nước của tỉnh;

đ) Tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu tỉnh, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, kho cơ sở dữ liệu dùng chung, trung tâm điều hành thông minh và các nền tảng số dùng chung sử dụng thống nhất trong toàn tỉnh phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

e) Tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

19. Về kinh tế số, xã hội số

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án quốc gia và của tỉnh về phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, đánh giá việc xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh;

c) Tham mưu thúc đẩy phát triển kinh tế số nền tảng, nền tảng số quốc gia phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, các mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ số, kỹ năng số, công dân số, kết nối số và văn hóa số, hoạt động tuân thủ các quy tắc ứng xử trên môi trường số trong xã hội và cộng đồng trên địa bàn tỉnh;

d) Xây dựng, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

20. Về giao dịch điện tử

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách, chương trình, đề án phát triển giao dịch điện tử; tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch điện tử;

b) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy tổ chức, doanh nghiệp, người dân sử dụng chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử; tham mưu thúc đẩy sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước; thúc đẩy ứng dụng và phát triển chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Thực hiện báo cáo, thống kê hoạt động giao dịch điện tử trên địa bàn tỉnh.

21. Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác mạng Truyền số liệu chuyên dùng phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

22. Quyết định các biện pháp huy động các mạng và dịch vụ, các phương tiện, thiết bị truyền dẫn thông tin phục vụ các trường hợp khẩn cấp về an ninh quốc gia, thiên tai, địch họa theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

23. Quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ; các giải thưởng khác trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật. Tổ chức các giải thưởng và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

24. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động thông tin vi phạm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

25. Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên.

26. Tổ chức triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực quản lý trên địa bàn tỉnh.

27. Quản lý hoạt động của đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật.

28. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

29. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và

các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

30. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

31. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra (nếu có) và phòng chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở.

32. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, và chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định của pháp luật.

33. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cách chức, từ chức, miễn nhiệm, biệt phái, thực hiện chế độ tiền lương, các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

33. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

34. Tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Sở theo chương trình cải cách hành chính đã được phê duyệt.

Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ.

35. Thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Lãnh đạo Sở:

a) Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở.

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc

Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng Sở.

b) Thanh tra Sở.

c) Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo.

d) Phòng Công nghệ và Chuyển đổi số.

đ) Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở:

a) Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin khoa học và công nghệ.

b) Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông.

4. Số lượng cấp phó của các tổ chức thuộc Sở thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.

6. Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có quy định hoặc chỉ đạo, hướng dẫn mới khác với nội dung tại Quy định này thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ triển khai để thực hiện theo quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền./.